

Số:

Long Mỹ, ngày tháng năm

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở mua **trang thiết bị các khoa phòng** sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - TTB - VTYT (DS. Thu Em. Số điện thoại: 0782903399).
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Ấp 3, Thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10 giờ ngày 02 tháng 4 năm 2025 đến trước 7 giờ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang thiết bị y tế: (Đính kèm danh mục)
- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Tại Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Kể từ ngày ký hợp đồng xong.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không
- Các thông tin khác (nếu có): Không

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Định Cường

DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	Tên TTB	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy huyết áp người lớn	Cái	24
2	Ống nghe	Cái	18
3	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	10
4	Dây cargo	Sợi	150
5	Hộp chữ nhật tiểu phẫu (10x20 cm)	Cái	05
6	Kenly thẳng (12-15 cm)	Cái	20
7	Kenly cong (12-15 cm)	Cái	20
8	Nhíp có mẫu (12-15 cm)	Cái	10
9	Kéo đầu tù (12-15 cm)	Cái	10
10	Kẹp mang kim (12-15 cm)	Cái	10
11	Máy điện châm (có số seri, ngày sản xuất, hạn sử dụng)	Cái	40
12	Đèn hồng ngoại (chân cao)	Cây	07
13	Dây xung điện	Sợi	100
14	Kìm nhổ răng sữa	Bộ	01
15	Bộ khám răng hàm mặt (mâm, gương, kẹp gấp, thám trầm)	Bộ	05
16	Dầu tay khoan	Chai	01

17	Nạy chân răng (mỏng, bảng vừa)	Cây	05
18	Kềm nhổ răng 150,151	Cây	04
19	Ống chích sắt	Cái	05
20	Kéo lớn (kéo cắt gòn)	Cây	02